

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 6A1GVCN Phạm Kim Yến

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Ngô Thị Khánh An	96000726-00-13582	03/01/2015	Nữ	Kho-me		
2	Nguyễn Ngọc Ngân Anh	96000726-00-13584	10/10/2015	Nữ	Kinh		
3	Nguyễn Trâm Anh	96000726-00-13583	09/6/2015	Nữ	Kinh		
4	Trương Gia Bảo	96000726-00-13715	30/9/2015	Nam	Kinh		
5	Lê An Cự	96000726-00-12571	14/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
6	Vũ Kim Dung	96000726-00-13586	03/01/2015	Nữ	Kinh		
7	Lâm Vũ Nhật Duy	96000726-00-13588	31/12/2015	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Khánh Duy	96000726-00-13587	01/01/2015	Nam	Kinh		
9	Phan Khánh Duy	96000726-00-13589	02/11/2014	Nam	Kinh		
10	Lý Thái Dương	96000726-00-13590	06/12/2015	Nam	Kinh		
11	Lê Hải Đăng	96000726-00-13593	14/4/2015	Nam	Ê-đê		
12	Nguyễn Khánh Đăng	96000726-00-13592	06/11/2015	Nam	Kinh		
13	Đỗ Phú Gia	96000726-00-13594	28/4/2015	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Hồng Giảng	96000726-00-13595	01/01/2015	Nữ	Kinh		
15	Lại Kim Hân	96000726-00-13682	07/6/2015	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Phúc Hậu	96000726-00-13765	30/10/2015	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Hữu Hiệu	96000726-00-13636	29/8/2015	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Chí Hoài	96000726-00-13596	27/4/2015	Nam	Kinh		
19	Lư Hiền Huy	96000726-00-13597	22/5/2015	Nam	Kinh		
20	Lư Nhật Huy	96000726-00-13598	07/01/2015	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Như Huỳnh	96000726-00-13599	21/10/2015	Nữ	Kinh		
22	Võ Ngọc Nhã Khanh	96000726-00-13602	23/9/2015	Nữ	Kinh		
23	Huỳnh Phú Gia Khiêm	96000726-00-13642	17/7/2015	Nam	Kinh		
24	Trần Minh Khôi	96000726-00-13603	04/4/2013	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Lê Thiên Kim	96000726-00-13600	07/3/2015	Nữ	Kinh		
26	Vũ Thiên Kim	96000726-00-13601	21/11/2015	Nữ	Kinh		
27	Dương Khánh Lộc	96000726-00-13730	26/10/2015	Nữ	Kinh		
28	Huỳnh Tiến Minh	96000726-00-13695	18/7/2015	Nam	Kinh		
29	Hồ Thị Kim Ngân	96000726-00-13606	17/9/2015	Nữ	Kinh		
30	Trần Thanh Ngân	96000726-00-13605	24/4/2016	Nữ	Kinh		
31	Trần Thu Ngân	96000726-00-13604	24/4/2015	Nữ	Kinh		
32	Lê Diễm Ngọc	96000726-00-13607	02/10/2015	Nữ	Kinh		
33	Lê Chí Nguyên	96000726-00-12695	09/01/2011	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
34	Trương Chí Nguyên	96000726-00-13608	01/01/2015	Nam	Kinh		
35	Trần Thị Hồng Nhã	96000726-00-13609	20/7/2015	Nữ	Kinh		
36	Dương Thị Mỹ Nhân	96000726-00-13610	29/9/2015	Nữ	Kho-me		
37	Hồ Hồng Nhiên	96000726-00-13611	07/01/2015	Nữ	Kinh		
38	Trịnh Tấn Phát	96000726-00-13612	02/01/2015	Nam	Kinh		
39	Trần Mỹ Phần	96000726-00-13613	24/4/2015	Nữ	Kinh		
40	Bùi Thiên Phúc	96000726-00-13614	26/02/2015	Nam	Kinh		
41	Bùi Thúy Quyên	96000726-00-13615	20/9/2015	Nữ	Kinh		
42	Phạm Nhật Tân	96000726-00-13616	26/8/2015	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Như Thảo	96000726-00-13618	20/8/2015	Nữ	Kinh		
44	Từ Gia Thịnh	96000726-00-13619	13/01/2015	Nam	Kinh		
45	Hồ Trí Thúc	96000726-00-13620	01/02/2015	Nam	Kinh		
46	Nguyễn Quốc Trọng	96000726-00-13621	09/4/2015	Nam	Kinh		
47	Lê Trần Nhã Trân	96000726-00-13622	07/7/2015	Nữ	Kinh		
48	Phạm Hoàng Trọng	96000726-00-12788	13/5/2014	Nam	Kinh		
49	Lý Tường Vy	96000726-00-13623	06/10/2015	Nữ	Kinh		
50	Nguyễn Triệu Vy	96000726-00-13624	02/12/2014	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 6A2GVCN Huỳnh Vui Mừng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Quỳnh An	96000726-00-13626	20/11/2015	Nữ	Kinh		
2	Cao Nhật Anh	96000726-00-13627	08/10/2014	Nam	Kinh		
3	Trương Thiên Bảo	96000726-00-13628	12/5/2015	Nam	Kinh		
4	Diệp Phương Chi	96000726-00-13630	19/02/2015	Nữ	Kinh		
5	Trần Phú Cường	96000726-00-13629	21/8/2013	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Minh Dễ	96000726-00-12576	25/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
7	Dương Nhật Duy	96000726-00-13633	20/6/2015	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Đức Duy	96000726-00-13631	10/9/2015	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Nhật Duy	96000726-00-13632	15/01/2015	Nam	Kinh		
10	Phạm Thành Đạt	96000726-00-13634	05/6/2014	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Hải Đăng	96000726-00-13635	04/10/2015	Nam	Kinh		
12	Phạm Quang Đăng	96000726-00-13761	11/10/2015	Nam	Kinh		
13	Lý Chí Hiếu	96000726-00-13637	07/7/2015	Nam	Kinh		
14	Trần Trung Hiếu	96000726-00-13638	28/12/2015	Nam	Kinh		
15	Lâm Phúc Hưng	96000726-00-13768	28/4/2015	Nam	Kinh		
16	Trần Lê Hưng	96000726-00-13639	18/12/2015	Nam	Kinh		
17	Hồ Khang Hy	96000726-00-13640	24/7/2015	Nam	Kinh		
18	Huỳnh Quốc Khang	96000726-00-12637	31/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
19	Giang Trọng Khánh	96000726-00-12640	29/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
20	Nguyễn Phan Đăng Khôi	96000726-00-13643	01/10/2015	Nam	Kinh		
21	Phạm Minh Khôi	96000726-00-13644	10/9/2015	Nam	Kinh		
22	Trương Lâm Phúc Khôi	96000726-00-13808	09/7/2015	Nam	Kinh		
23	Ngô Bích Khuê	96000726-00-13645	19/11/2015	Nữ	Kinh		
24	Trương Bảo Khương	96000726-00-13646	05/5/2015	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Ngọc Kim	96000726-00-13641	05/4/2015	Nữ	Kinh		
26	Lê Đắc Lộc	96000726-00-13647	20/12/2014	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Trà My	96000726-00-12670	27/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
28	Phạm Chí Ngoan	96000726-00-13648	20/4/2015	Nam	Kinh		
29	Hồng Mỹ Ngọc	96000726-00-13650	19/10/2015	Nữ	Kinh		
30	Trương Hồng Ngọc	96000726-00-13649	09/01/2014	Nữ	Kinh		
31	Tạ Thái Nguyên	96000726-00-13651	05/7/2015	Nam	Kinh		
32	Lâm Chí Nhân	96000726-00-13653	05/12/2015	Nam	Kinh		
33	Trần Thiện Nhân	96000726-00-13652	03/3/2015	Nam	Kinh		
34	Nguyễn Huỳnh Tiến Phát	96000726-00-13654	11/4/2015	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Minh Quang	96000726-00-12718	22/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
36	Nguyễn Tú Quỳnh	96000726-00-13656	27/4/2015	Nữ	Kinh		
37	Trần Như Quỳnh	96000726-00-13655	01/11/2015	Nữ	Kinh		
38	Lê Minh Tâm	96000726-00-13657	28/8/2015	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Phát Thịnh	96000726-00-13659	15/6/2015	Nam	Kinh		
40	Phạm Quốc Thịnh	96000726-00-13708	02/4/2015	Nam	Kinh		
41	Lý Thị Kiều Tiên	96000726-00-13658	24/7/2015	Nữ	Kinh		
42	Nguyễn Thị Bích Trâm	96000726-00-13661	01/02/2015	Nữ	Kinh		
43	Nguyễn Ngọc Trân	96000726-00-13662	27/8/2015	Nữ	Kinh		
44	Hồ Lâm Bảo Uyên	96000726-00-13664	10/9/2015	Nữ	Kinh		
45	Nguyễn Văn Vĩ	96000726-00-13665	20/4/2015	Nam	Kinh		
46	Lữ Quốc Vinh	96000726-00-12795	19/6/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
47	Nguyễn Hồng Vỹ	96000726-00-13666	20/5/2015	Nữ	Kinh		
48	Nguyễn Anh Xuân	96000726-00-13667	31/12/2015	Nữ	Kinh		
49	Hồ Ngọc Mỹ Ý	96000726-00-13669	10/8/2015	Nữ	Kinh		
50	Huỳnh Kiều Yên	96000726-00-13625	30/10/2014	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 6A3GVCN Trịnh Tuyết Nga

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thiện An	96000726-00-12549	09/10/2014	Nam	Khơ-me	Lớp 6A4	
2	Trần Gia An	96000726-00-13670	26/12/2015	Nam	Kinh		
3	Lê Bảo Anh	96000726-00-13671	20/10/2015	Nam	Kinh		
4	Phạm Duy Anh	96000726-00-13672	20/9/2015	Nam	Kinh		
5	Phạm Chí Diễm	96000726-00-13673	07/01/2015	Nam	Kinh		
6	Trương Mỹ Diễm	96000726-00-13674	27/12/2015	Nữ	Kinh		
7	Huỳnh Khánh Duy	96000726-00-13675	11/10/2015	Nam	Kinh		
8	Lý Chí Dư	96000726-00-13676	17/11/2013	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Thị Linh Đàng	96000726-00-13677	12/4/2015	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Duy Đạt	96000726-00-13678	30/6/2014	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Hoàng Đạt	96000726-00-13679	20/5/2015	Nam	Khơ-me		
12	Nguyễn Thị Châu Đoan	96000726-00-13680	18/6/2015	Nữ	Kinh		
13	Trần Hương Giang	96000726-00-13763	04/12/2015	Nữ	Kinh		
14	Đặng Huỳnh Ngọc Hân	96000726-00-13684	09/01/2015	Nữ	Kinh		
15	Nguyễn Gia Hân	96000726-00-13681	06/8/2015	Nữ	Kinh		
16	Trương Nhã Hân	96000726-00-13685	15/01/2015	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Thế Hiền	96000726-00-13687	16/9/2015	Nam	Kinh		
18	Nguyễn Tuấn Hoàng	96000726-00-13688	11/7/2015	Nam	Kinh		
19	Đặng Nhật Huy	96000726-00-12612	10/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
20	Hứa Gia Hưng	96000726-00-12622	07/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
21	Nguyễn Quốc Hưng	96000726-00-13689	02/12/2015	Nam	Kinh		
22	Quách Tuấn Hưng	96000726-00-12626	13/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
23	Trần Quốc Khải	96000726-00-12635	24/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
24	Phan Nguyễn Gia Khiêm	96000726-00-12644	16/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
25	Phạm Đăng Khôi	53840997	21/5/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
26	Trần Đăng Khôi	96000726-00-13694	16/6/2014	Nam	Kinh		
27	Phan Hoài Khương	96000726-00-12651	09/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
28	Trương Trung Kiên	96000726-00-13691	01/01/2015	Nam	Kinh		
29	Hữu Lâm Gia Kiệt	96000726-00-13692	26/6/2015	Nam	Khơ-me		
30	Lý Huỳnh Mỹ Kim	96000726-00-13693	01/02/2015	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Tú Mỹ	96000726-00-13696	28/4/2015	Nữ	Kinh		
32	Hứa Huỳnh Nga	96000726-00-13697	12/01/2015	Nữ	Kinh		
33	Huỳnh Kim Ngân	96000726-00-13698	21/5/2015	Nữ	Kinh		
34	Lâm Vĩnh Ngoan	96000726-00-13699	24/4/2015	Nam	Kinh		
35	Hồ Nguyễn Bảo Ngọc	96000726-00-13700	09/5/2015	Nữ	Kinh		
36	Lâm Châu Hạnh Nguyên	96000726-00-13701	06/7/2015	Nữ	Khơ-me		
37	Quách Thái Nguyên	96000726-00-12688	06/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
38	Trần Minh Nhật	96000726-00-13702	30/5/2015	Nam	Kinh		
39	Phan Quốc Nhựt	96000726-00-13703	09/8/2014	Nam	Kinh		
40	Quách Tiến Phi	96000726-00-13704	28/02/2014	Nữ	Kinh		
41	Ngô Thảo Quyên	96000726-00-13705	06/02/2015	Nữ	Kinh		
42	Nguyễn Phan Ngân Quỳnh	96000726-00-13706	02/8/2015	Nữ	Kinh		
43	Nguyễn Tấn Tài	96000726-00-12735	23/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
44	Trần Quốc Thái	96000726-00-12747	22/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
45	Lê Trí Thông	96000726-00-13709	28/5/2025	Nam	Kinh		
46	Nguyễn Anh Thơ	96000726-00-13793	23/7/2015	Nữ	Kinh		
47	Ngô Kim Trâm	96000726-00-13710	01/01/2015	Nữ	Kinh		
48	Danh Thanh Tú	96000726-00-13617	22/8/2014	Nữ	Khơ-me		
49	Lý Tường Vy	96000726-00-13711	05/02/2015	Nữ	Kinh		
50	Nguyễn Ngọc Ý	96000726-00-13712	08/12/2013	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 6A4GVCN Nguyễn Ngọc Đồng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Phạm Quốc Anh	96000726-00-13713	05/8/2015	Nam	Kinh		
2	Trần Gia Bảo	96000726-00-13714	14/3/2015	Nam	Kinh		
3	Lê Thị Kim Cương	96000726-00-13716	15/5/2013	Nữ	Kinh		
4	Nguyễn Quốc Đại	53841026	28/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
5	Phạm Minh Đăng	96000726-00-13717	15/7/2015	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Hải Đăng	96000726-00-13718	06/6/2015	Nam	Kinh		
7	Lê Thanh Điền	96000726-00-13719	28/3/2015	Nam	Kinh		
8	Trần Phúc Hào	96000726-00-13720	27/02/2015	Nam	Kinh		
9	Lê Hoàng Hạo	96000726-00-13721	29/7/2015	Nam	Kinh		
10	Trần Nguyễn Gia Huy	96000726-00-12615	22/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
11	Trương Nhứt Huy	96000726-00-13722	06/9/2014	Nam	Kinh		
12	Lâm Trọng Huỳnh	96000726-00-13723	14/8/2015	Nam	Khơ-me		
13	Hồ Gia Hưng	96000726-00-13724	28/5/2015	Nam	Kinh		
14	Lê Quốc Khả	96000726-00-13726	13/4/2015	Nam	Kinh		
15	Lý Gia Khôi	96000726-00-13727	11/11/2015	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Thiên Kim	96000726-00-13725	10/8/2015	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Cẩm Loan	96000726-00-13728	13/10/2015	Nữ	Kinh		
18	Lâm Tân Lộc	96000726-00-13729	12/10/2015	Nam	Kinh		
19	Lê Phát Lộc	96000726-00-13731	25/3/2015	Nam	Kinh		
20	Trương Hoàng Lợi	96000726-00-13732	03/9/2015	Nam	Kinh		
21	Đỗ Thị Trúc Mai	96000726-00-13733	29/6/2014	Nữ	Kinh		
22	Nguyễn Ngọc Minh	96000726-00-13734	24/11/2015	Nữ	Kinh		
23	Lê Thị Kiều My	96000726-00-13735	28/10/2014	Nữ	Kinh		
24	Châu Hữu Nghĩa	96000726-00-12678	03/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
25	Lâm Thảo Ngọc	96000726-00-13736	01/02/2015	Nữ	Khơ-me		
26	Lê Bảo Ngọc	96000726-00-13738	21/5/2015	Nữ	Kinh		
27	Lê Minh Ngọc	96000726-00-13737	22/11/2015	Nam	Kinh		
28	Ngô Bảo Ngọc	96000726-00-13780	08/4/2015	Nữ	Kinh		
29	Trần Mai Ngọc	96000726-00-13739	26/7/2015	Nữ	Kinh		
30	Trương Thanh Nhân	96000726-00-13740	01/01/2015	Nữ	Kinh		
31	Nguyễn Ngọc Nhi	96000726-00-13741	10/7/2015	Nữ	Kinh		
32	Huỳnh Thiên Phúc	96000726-00-13742	28/6/2015	Nam	Kinh		
33	Phạm Thị Diễm Phúc	96000726-00-13743	05/6/2015	Nữ	Kinh		
34	Trương Gia Phúc	96000726-00-13744	08/11/2015	Nam	Kinh		
35	Huỳnh Đăng Như Quyền	96000726-00-13745	04/9/2014	Nữ	Kinh		
36	Hữu Ngân Quỳnh	96000726-00-13746	27/02/2015	Nữ	Khơ-me		
37	Nguyễn Phúc Sinh	96000726-00-12733	23/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
38	Phạm Du Ta	96000726-00-12734	21/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
39	Nguyễn Hoàng Tất Thành	96000726-00-13747	23/9/2015	Nam	Kinh		
40	Phạm Hạo Thiên	96000726-00-13707	05/8/2015	Nam	Kinh		
41	Huỳnh Phúc Thịnh	96000726-00-13748	19/4/2015	Nam	Kinh		
42	Lê Gia Thịnh	96000726-00-13749	27/11/2015	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Thị Ngọc Trân	96000726-00-12783	19/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
44	Hứa Diễm Trinh	96000726-00-13663	28/8/2015	Nữ	Kinh		
45	Hứa Kiều Trinh	96000726-00-13750	28/8/2015	Nữ	Kinh		
46	Lê Thanh Trọng	96000726-00-13751	11/02/2025	Nam	Kinh		
47	Lý Hồng Trúc	96000726-00-13755	19/3/2015	Nữ	Kinh		
48	Hứa Thị Thảo Vy	96000726-00-13799	05/9/2015	Nữ	Kinh		
49	Nguyễn Võ Hạ Vy	96000726-00-13752	31/8/2015	Nữ	Kinh		
50	Nguyễn Ngọc Ý	96000726-00-13754	22/01/2015	Nữ	Kinh		
51	Nguyễn Như Ý	96000726-00-13753	15/7/2015	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 6A5GVCN Quách Ngọc Trọng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Hòa An	96000726-00-13801	19/3/2015	Nam	Kinh		
2	Lưu Phương Anh	96000726-00-13757	03/9/2015	Nữ	Kinh		
3	Lữ Lý Gia Bảo	96000726-00-13758	08/3/2015	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Khánh Bằng	96000726-00-12566	30/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
5	Nguyễn Vũ Bằng	96000726-00-13585	20/01/2015	Nam	Kinh		
6	Ngô Vũ Duy	96000726-00-13759	24/01/2015	Nam	Kinh		
7	Phạm Quốc Đạt	96000726-00-13591	17/3/2015	Nam	Kinh		
8	Võ Thành Đạt	96000726-00-13760	27/6/2015	Nam	Kinh		
9	Huỳnh Ngọc Diễm	96000726-00-13762	10/10/2015	Nữ	Kinh		
10	Nguyễn Đình Hạo	96000726-00-13764	10/3/2015	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Gia Hạo	96000726-00-12594	14/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
12	Mai Ngọc Hân	96000726-00-13686	18/01/2015	Nữ	Kinh		
13	Trần Thị Nhã Hân	96000726-00-13683	15/12/2014	Nữ	Kinh		
14	Dương Thế Hiền	96000726-00-13766	15/9/2015	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Chí Hiếu	96000726-00-13767	22/3/2015	Nam	Kinh		
16	Cao Nhã Khanh	96000726-00-13771	10/01/2015	Nữ	Kinh		
17	Nguyễn Đăng Khôi	96000726-00-13772	17/7/2015	Nam	Kinh		
18	Hồ Tuấn Kiệt	96000726-00-12629	30/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
19	Huỳnh Mỹ Kim	96000726-00-13769	19/02/2015	Nữ	Kinh		
20	Trần Thiên Kim	96000726-00-13770	26/7/2015	Nữ	Kinh		
21	Lê Thị Trúc Lâm	96000726-00-13800	07/3/2015	Nữ	Kinh		
22	Trịnh Thị Liên	96000726-00-13773	24/9/2015	Nữ	Kinh		
23	Nguyễn Ngọc Linh	96000726-00-13774	24/10/2015	Nữ	Kinh		
24	Trần Thảo Ly	96000726-00-13775	24/7/2015	Nữ	Kinh		
25	Nguyễn Xuân Mai	96000726-00-13776	18/4/2015	Nữ	Kinh		
26	Huỳnh Thị Mận	96000726-00-12667	22/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
27	Quách Thị Trà My	96000726-00-13777	29/7/2015	Nữ	Kinh		
28	Phạm Phương Nghi	96000726-00-13778	30/7/2015	Nữ	Kinh		
29	Dương Bảo Ngọc	96000726-00-13781	08/10/2015	Nữ	Kinh		
30	Nguyễn Mỹ Ngọc	96000726-00-13779	28/4/2015	Nữ	Kinh		
31	Chung Nguyễn	96000726-00-13782	25/6/2015	Nam	Kinh		
32	Trần Thái Nguyễn	96000726-00-13783	21/4/2015	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Trọng Nhật	96000726-00-12700	02/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
34	Nguyễn Thanh Phú	96000726-00-13784	09/5/2015	Nam	Kinh		
35	Phạm Bảo Quốc	96000726-00-13785	13/01/2015	Nam	Kinh		
36	Ngô Như Quỳnh	96000726-00-13786	21/12/2015	Nữ	Kinh		
37	Trần Nguyễn Trung Thành	96000726-00-13788	26/4/2015	Nam	Kinh		
38	Trần Ngọc Thảo	96000726-00-12752	04/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
39	Võ Thị Ngọc Thảo	96000726-00-13789	29/9/2015	Nữ	Kinh		
40	Phạm Trí Thiện	96000726-00-13790	08/12/2015	Nam	Kinh		
41	Cao Phúc Thịnh	96000726-00-13756	01/9/2015	Nam	Kinh		
42	Ngô Trọng Thịnh	96000726-00-13792	08/6/2015	Nam	Kinh		
43	Phạm Huy Thịnh	96000726-00-13791	21/4/2015	Nam	Kinh		
44	Nguyễn Thụy Huỳnh Trâm	96000726-00-13794	24/3/2015	Nữ	Kinh		
45	Nguyễn Ngọc Trâm	96000726-00-13795	10/02/2015	Nữ	Khơ-me		
46	Bùi Anh Tuấn	96000726-00-13787	04/12/2015	Nam	Kinh		
47	Võ Tấn Tỳ	96000726-00-12744	21/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
48	Lê Nguyễn Tường Vy	96000726-00-13797	11/12/2014	Nữ	Kinh		
49	Nguyễn Tường Vy	96000726-00-13796	15/4/2015	Nữ	Kinh		
50	Nguyễn Như Ý	96000726-00-13798	07/7/2015	Nữ	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 7A1GVCN Phạm Thị Tuyền

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thuý An	96000726-00-12550	05/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
2	Hữu Hoàng Việt Anh	96000726-00-12553	18/4/2014	Nam	Khơ me	Lớp 6A1	
3	Thái Thị Quỳnh Anh	96000726-00-12556	10/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
4	Trần Hà Anh	96000726-00-12814	09/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
5	Quách Hồng Kim Bảo	96000726-00-12563	18/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
6	Phan Khánh Bằng	96000726-00-12567	18/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
7	Lê Hồng Dư	96000726-00-12581	27/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
8	Nguyễn Hải Đăng	53841028	13/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
9	Bùi Ngọc Hạnh	53841098	02/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
10	Hứa Ngọc Hân	96000726-00-12596	13/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
11	Nguyễn Trọng Hiếu	53841106	28/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
12	Lâm Du Huy	96000726-00-12613	18/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
13	Trần Gia Huy	53840987	22/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
14	Trịnh Hoàng Huy	96000726-00-12616	22/6/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
15	Đặng Hoàng Phú Hưng	96000726-00-12621	24/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
16	Lữ Nguyễn Chấn Hưng	96000726-00-12624	26/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
17	Hứa Quốc Khải	96000726-00-12634	11/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
18	Tô Duy Khánh	96000726-00-12642	09/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
19	Hữu Đăng Khôi	53841194	26/10/2013	Nam	Khơ me	Lớp 6A1	
20	Nguyễn Trung Kiên	96000726-00-12628	09/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
21	Nguyễn Khánh Lâm	96000726-00-12657	16/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
22	Trần Thị Hương Linh	96000726-00-12659	01/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
23	Ngô Tuyết Lua	96000726-00-12663	21/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
24	Hữu Phương Thảo My	96000726-00-12669	29/6/2014	Nữ	Khơ me	Lớp 6A1	
25	Ngô Kim Ngân	96000726-00-12674	15/02/2014	Nữ	kinh	Lớp 6A1	
26	Nguyễn Bảo Ngọc	96000726-00-12683	15/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
27	Nguyễn Thế Nguyên	96000726-00-12687	07/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
28	Hồng Chí Nguyễn	96000726-00-12691	01/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
29	Nguyễn Mỹ Nhân	96000726-00-12698	29/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
30	Võ Văn Toàn Phát	96000726-00-12708	06/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
31	Lê Vạn Phú Quý	96000726-00-12722	16/11/2013	Nam	Khơ me	Lớp 6A1	
32	Phạm Hoàng Quý	96000726-00-12724	18/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
33	Trần Phú Quý	96000726-00-12725	26/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
34	Trần Phạm Ngọc Quyên	96000726-00-12726	14/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
35	Trần Thảo Quỳnh	96000726-00-12730	14/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
36	Phan Nhã Thanh	96000726-00-12748	17/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
37	Nguyễn Thành Thạo	96000726-00-12753	20/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
38	Huỳnh Mai Thi	96000726-00-12754	19/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
39	Huỳnh Chí Thiện	96000726-00-12759	25/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
40	Tôn Phú Thịnh	96000726-00-12762	21/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
41	Ngô Hoà Thuận	96000726-00-12765	30/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A1	
42	Nguyễn Anh Thư	96000726-00-12771	09/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
43	Nguyễn Chúc Thư	53841163	11/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
44	Nguyễn Đăng Thư	96000726-00-12772	07/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
45	Trần Hà Trâm	96000726-00-12779	02/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
46	Cao Ngọc Vy	96000726-00-12798	22/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	
47	Hứa Ngọc Vy	96000726-00-12800	24/6/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 7A2GVCN Vũ Văn Thuận

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Thị Bảo Anh	96000726-00-12555	30/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
2	Trần Hoàng Anh	96000726-00-12557	07/6/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
3	Đinh Thiện Ân	96000726-00-12559	09/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
4	Đỗ Trịnh Gia Bảo	96000726-00-12560	20/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
5	Nguyễn Công Danh	96000726-00-12575	19/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
6	Nguyễn Hoàng Duy	96000726-00-12579	19/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
7	Nguyễn Hữu Đức	96000726-00-12587	25/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
8	Trần Nhật Hạ	96000726-00-12590	17/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
9	Trịnh Thị Bé Hân	53840984	02/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
10	Cao Gia Huy	96000726-00-12611	07/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
11	Lữ Ngọc Huyền	96000726-00-12617	28/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
12	Lê Gia Hưng	96000726-00-12623	01/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
13	Lê Thanh Hy	96000726-00-12627	26/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
14	Lâm Vĩnh Khang	96000726-00-12638	17/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
15	Nguyễn Trần Ngọc Khánh	96000726-00-12641	14/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
16	Hứa Đăng Khôi	96000726-00-12646	22/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
17	Phạm Tường Lam	96000726-00-12656	02/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
18	Cao Khánh Luân	96000726-00-12664	10/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
19	Nguyễn Chí Lực	96000726-00-12665	21/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
20	Trịnh Yến Ly	96000726-00-12666	16/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
21	Nguyễn Trọng Nghĩa	96000726-00-12679	09/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
22	Diệp Thanh Nguyễn	96000726-00-12690	22/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
23	Lâm Chí Nguyên	96000726-00-12694	07/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
24	Cao Thảo Nhân	96000726-00-12696	06/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
25	Trần Thị Kiều Như	96000726-00-12703	04/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
26	Quách Trần Trọng Phú	96000726-00-12714	06/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
27	Trần Lý Gia Phú	96000726-00-12715	02/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
28	Phan Thiên Phúc	96000726-00-12716	24/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
29	Phan Trúc Quỳnh	96000726-00-12728	19/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
30	Thái Như Quỳnh	96000726-00-12729	15/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
31	Trần Kim Thái	96000726-00-12746	08/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
32	Nguyễn Duy Thiên	96000726-00-12756	08/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
33	Lê Gia Thịnh	96000726-00-12761	01/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
34	Hồng Kim Thư	96000726-00-12768	18/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
35	Lê Anh Thư	96000726-00-12769	19/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
36	Nguyễn Thị Anh Thư	96000726-00-12774	30/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
37	Giang Bảo Thy	96000726-00-12777	02/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
38	Võ Đan Trường	96000726-00-12789	18/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
39	Huỳnh Thiên Tứ	96000726-00-12741	18/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
40	Trần Thanh Tý	96000726-00-12745	26/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A2	
41	Mai Kiều Vy	96000726-00-12803	24/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
42	Nguyễn Ngọc Mỹ Vy	96000726-00-12804	05/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
43	Nguyễn Ngọc Vy	96000726-00-12805	17/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
44	Nguyễn Tường Vy	96000726-00-12793	20/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
45	Trần Nguyễn Thuý Vy	96000726-00-12809	03/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	
46	Lâm Như Ý	96000726-00-12810	07/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 7A3GVCN Lê U Xa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Văn Anh	96000726-00-12554	12/6/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
2	Đinh Nhã Bằng	96000726-00-12564	04/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
3	Nguyễn Khánh Bằng	96000726-00-12565	06/5/2014	Nữ	Khơ-me	Lớp 6A3	
4	Nguyễn Linh Đang	96000726-00-12582	30/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
5	Thạch Thành Đạt	53841027	24/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
6	Nguyễn Hồng Đức	96000726-00-13819	20/3/2013	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Tài Đức	96000726-00-12588	07/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
8	Bùi Văn Gấu	51301033	30/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
9	Hà Bảo Hân	96000726-00-12595	20/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
10	Nguyễn Ngọc Gia Hân	96000726-00-12598	23/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
11	Nguyễn Ngọc Hân	96000726-00-12601	29/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
12	Nguyễn Ngọc Hân	96000726-00-12600	25/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
13	Nguyễn Thị Ngọc Hân	96000726-00-12602	29/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
14	Phạm Gia Hân	96000726-00-12603	09/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
15	Võ Quốc Kiệt	96000726-00-12631	04/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
16	Phạm Thiên Kim	96000726-00-12632	13/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
17	Nguyễn Gia Lạc	96000726-00-12652	03/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
18	Hồ Bảo Lộc	96000726-00-12660	29/6/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
19	Trần Nguyễn Nhứt Minh	96000726-00-12668	11/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
20	Huỳnh Hồng Mỹ	96000726-00-12671	04/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
21	Tô Chí Nguyên	96000726-00-12689	30/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
22	Cao Chí Nguyên	96000726-00-12693	13/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
23	Lâm Trọng Nhân	96000726-00-12697	24/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
24	Phạm Cao Trọng Nhân	96000726-00-12699	11/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
25	Trương Tiến Phát	96000726-00-12707	27/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
26	Phan Như Quỳnh	96000726-00-12727	11/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
27	Lê Hoàng Sang	96000726-00-12731	18/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
28	Trương Chí Thành	96000726-00-12749	17/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
29	Bùi Ngọc Thiện	96000726-00-12758	29/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
30	Đinh Trần Phúc Thịnh	96000726-00-12760	14/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
31	Lê Thái Thuận	53841219	12/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
32	Phạm Trọng Tinh	96000726-00-12738	23/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
33	Lê Thị Thảo Trang	51301210	13/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
34	Trần Bích Trâm	96000726-00-12778	24/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
35	Lê Kiều Trinh	96000726-00-12786	25/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
36	Lê Trinh Trinh	96000726-00-12787	25/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
37	Phạm Anh Tuấn	96000726-00-12739	01/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
38	Giang Vỹ Tường	96000726-00-13813	08/9/2014	Nam	Kinh		
39	Bùi Hoàng Tỷ	96000726-00-12743	06/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A3	
40	Lê Phương Vy	96000726-00-12801	10/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
41	Lê Thảo Vy	96000726-00-12802	22/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
42	Ngô Thảo Vy	53841016	02/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
43	Nguyễn Ngọc Vy	96000726-00-12806	29/3/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
44	Trần Nguyễn Ngọc Thảo Vy	96000726-00-12808	06/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	
45	Lữ Như Ý	96000726-00-12811	17/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
46	Hồ Kim Yên	96000726-00-12813	18/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 7A4GVCN Lâm Bích Phượng

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Phương An	96000726-00-12552	04/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
2	Trần Tuấn Anh	96000726-00-12740	09/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
3	Lữ Ngọc Ánh	96000726-00-12558	20/6/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
4	Lý Gia Bảo	96000726-00-12562	12/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
5	Trần Khánh Bằng	96000726-00-12568	27/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
6	Nguyễn Duy Bằng	53841181	05/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
7	Nguyễn Hà Nha Bân	96000726-00-12569	06/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
8	Nguyễn Công Danh	96000726-00-12574	07/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
9	Lý Ngọc Diệp	96000726-00-12577	13/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
10	Trần Chí Hào	96000726-00-12593	09/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
11	Trịnh Ngọc Hân	96000726-00-12605	22/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
12	Lý Trường Hậu	96000726-00-12606	23/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
13	Nguyễn Quốc Hiện	96000726-00-12607	15/10/2014	Nam	Kho-me	Lớp 6A4	
14	Trương Hồng Hoa	96000726-00-12610	11/3/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
15	Nguyễn Gia Hưng	96000726-00-12625	05/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
16	Nguyễn Nhã Khanh	96000726-00-12639	28/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
17	Danh Huỳnh Minh Khôi	96000726-00-12645	06/5/2014	Nam	Kho-me	Lớp 6A6	
18	Nguyễn Đăng Khôi	96000726-00-12647	02/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
19	Nguyễn Minh Khôi	96000726-00-12649	23/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
20	Phạm Tô Lợi	96000726-00-12662	26/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
21	Phạm Ti Na	96000726-00-12672	31/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
22	Huỳnh Kim Ngân	96000726-00-12673	24/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
23	Trần Kim Ngân	96000726-00-12675	10/6/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
24	Trần Phương Nghi	96000726-00-12677	02/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
25	Huỳnh Lê Mỹ Ngọc	96000726-00-12681	15/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
26	Nguyễn Bảo Ngọc	96000726-00-12682	21/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
27	Phan Thị Mỹ Ngọc	96000726-00-12684	03/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
28	Phạm Trọng Nguyễn	96000726-00-12692	20/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
29	Phạm Huỳnh Nhi	96000726-00-12701	05/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
30	Nguyễn Thanh Phong	96000726-00-12711	12/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
31	Trần Trọng Phúc	96000726-00-12717	23/01/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
32	Nguyễn Minh Quý	96000726-00-12720	21/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
33	Lâm Đông Sel	96000726-00-12732	18/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
34	Nguyễn Lâm Nhật Tâm	96000726-00-12736	17/5/2014	Nam	Kho-me	Lớp 6A4	
35	Cao Ngọc Thái	51301252	20/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
36	Lê Kha Thi	96000726-00-12755	31/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
37	Nguyễn Ngọc Nhã Thơ	96000726-00-12763	26/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
38	Nguyễn Chí Thuận	96000726-00-12766	29/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
39	Nguyễn Ngọc Anh Thu	96000726-00-12773	25/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
40	Nguyễn Kiều Trần	96000726-00-12782	29/10/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
41	Lý Quốc Triệu	96000726-00-12785	16/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
42	Huỳnh Chí Tường	96000726-00-12742	14/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
43	Ngô Gia Uyên	96000726-00-12790	15/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
44	Lê Quốc Vinh	96000726-00-12794	01/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
45	Hồ Khả Vy	96000726-00-12807	10/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
46	Trần Ngọc Như Ý	96000726-00-12812	26/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 7A5GVCN Đường Diễm My

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Thái Xuân An	96000726-00-12551	02/8/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
2	Trần Dương Bình	96000726-00-12570	05/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
3	Bào Thị Bảo Châm	96000726-00-12572	20/11/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
4	Lê Ngọc Châu	96000726-00-12573	14/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A6	
5	Đoàn Minh Duy	96000726-00-12578	26/9/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
6	Nguyễn Tấn Đạt	96000726-00-12584	15/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
7	Lý Hào Đông	96000726-00-12585	26/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
8	Nguyễn Hữu Đức	96000726-00-12586	21/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
9	Trương Văn Hai	96000726-00-12591	06/6/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
10	Kiều Ngọc Hân	96000726-00-12597	16/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
11	Nguyễn Ngọc Hân	96000726-00-12599	25/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
12	Phan Ngọc Hân	96000726-00-12604	04/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
13	Danh Thanh Huy	96000726-00-13172	22/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
14	Lê Như Huỳnh	96000726-00-12619	20/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
15	Lưu Tuấn Huỳnh	96000726-00-12620	13/7/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
16	Đỗ Vỹ Khang	96000726-00-12636	25/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
17	Trần Quốc Khánh	96000726-00-12643	02/8/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
18	Nguyễn Khôi	96000726-00-12648	04/10/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
19	Nguyễn Tuấn Kiệt	96000726-00-12630	05/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
20	Huỳnh Yến Lam	96000726-00-12654	15/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
21	Nguyễn Ngọc Lam	96000726-00-12655	12/01/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
22	Phạm Thùy Linh	96000726-00-12658	02/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
23	Nguyễn Thị Kim Ngân	96000726-00-13809	07/12/2013	Nữ	Khơ-me		
24	Lê Thảo Nghi	96000726-00-12676	27/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
25	Trần Nghĩa	96000726-00-12680	10/02/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
26	Võ Ngọc Nhớ	96000726-00-12702	12/02/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
27	Lê Minh Phát	96000726-00-12706	05/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
28	Nguyễn Hoàng Phi	96000726-00-12709	24/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
29	Nguyễn Lê Diệp Phi	96000726-00-12710	29/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A4	
30	Quách Hoàng Phú	96000726-00-12713	30/3/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
31	Hữu Đào Minh Quân	96000726-00-12719	10/9/2014	Nam	Khmer	Lớp 6A5	
32	Dương Ngọc Quý	96000726-00-12721	14/5/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
33	Nguyễn Thành Tân	96000726-00-12737	15/4/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
34	Lê Như Thảo	96000726-00-12750	01/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
35	Phan Hồ Thiên Thảo	96000726-00-12751	03/5/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
36	Nguyễn Thăng Thiên	96000726-00-12757	28/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
37	Lý Điều Thuyền	96000726-00-12767	08/12/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
38	Lý Anh Thư	96000726-00-12770	25/8/2013	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
39	Nguyễn Chí Thúc	96000726-00-12776	03/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A5	
40	Huỳnh Thị Nhã Trân	96000726-00-12780	19/4/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
41	Nguyễn Đông Triều	96000726-00-12784	03/12/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A6	
42	Huỳnh Chúc Vàng	96000726-00-12791	17/7/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
43	Tăng Thái Vinh	96000726-00-12796	08/11/2014	Nam	Kinh	Lớp 6A4	
44	Đặng Ái Vy	96000726-00-12799	09/9/2014	Nữ	Kinh	Lớp 6A5	
45	Nguyễn Thị Thảo Vy	53841173	07/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 8A1GVCN Trần Ngọc Kính

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn An	53840972	22/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
2	Lê Trần Văn Anh	53840973	01/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
3	Trương Hồng Ân	53840974	11/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
4	Lê Phạm Gia Bảo	53840975	22/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
5	Phạm Khánh Bằng	53840976	24/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
6	Đặng Kim Ngọc Diệp	53840977	27/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
7	Hồ Hải Dương	53840979	16/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
8	Đoàn Minh Đang	53840980	06/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
9	Hứa Minh Đô	53840981	31/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
10	Ngô Quỳnh Giao	53840982	28/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
11	Nguyễn Ngọc Giàu	53840983	20/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
12	Đặng Gia Hân	51301181	30/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
13	Nguyễn Gia Hân	53840985	01/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
14	Trần Trương Ngọc Hiền	51301128	21/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
15	Nguyễn Ngọc Minh Hiếu	53840986	18/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
16	Lê Hoàng Huy	53840989	07/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
17	Ngô Thái Huy	53840991	20/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
18	Phạm Quốc Huy	53840990	22/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
19	Võ Nguyễn Việt Huy	53840988	29/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
20	Dương Như Huỳnh	53840993	01/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
21	Phạm Ngọc Như Huỳnh	53840992	25/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
22	Nguyễn Minh khai	53840994	17/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
23	Huỳnh Chí Khang	53840995	18/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
24	Nguyễn Trọng Khang	53840996	25/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
25	Phạm Đăng Khôi	55517355	16/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
26	Huỳnh Văn Lắm	53840999	24/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
27	Phạm Huỳnh Gia Lượng	53841045	22/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
28	Trần Ngọc Xuân Mai	53841000	17/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
29	Nguyễn Võ Ái My	53841002	01/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
30	Trần Hoài Nam	53841003	24/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
31	Nguyễn Như Ngọc	53841005	20/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
32	Trần Thảo Nguyên	53841006	02/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
33	Nguyễn Phạm Nguyễn	53841007	28/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
34	Bùi Thị Huỳnh Như	53841008	27/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
35	Lê Nguyễn Đại Phát	55522984	08/6/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
36	Lâm Tôn Gia Phúc	53841210	19/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
37	Quách Hưng Quốc	53841010	15/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
38	Phan Gia Quý	53841147	26/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
39	Nguyễn Lê Quỳnh	53841211	28/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
40	Hồ Chí Thiện	53841013	09/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
41	Phạm Lê Đắc Thịnh	53841014	11/6/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
42	Huỳnh Bảo Thy	53841015	27/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
43	Quách Ngọc Bội Tiên	53841011	15/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
44	Võ Trọng Tính	53841012	11/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A1	
45	Lê Thảo Vy	53841019	14/12/2011	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
46	Phạm Tường Vy	53841017	26/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
47	Hồ Ngọc Như Ý	53841021	03/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
48	Nguyễn Như Ý	53841022	11/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 8A2GVCN Nguyễn Ngọc Hân

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lâm Văn Anh	53841023	28/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
2	Lê Khánh Bằng	96000726-00-13161	22/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
3	Trịnh Như Bằng	96000726-00-13812	24/5/2013	Nữ	Kinh		
4	Lâm Hoàng Danh	53841024	27/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
5	Nguyễn Thảo Duy	53841025	23/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
6	Lâm Ngọc Diệp	53841029	06/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
7	Lê Ngọc Hân	53841031	09/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
8	Hữu Hoàng Hiếu	53841032	01/3/2013	Nam	Kho-me	Lớp 7A2	
9	Đình Gia Hùng	54028158	21/6/2011	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Hoàng Huy	53841035	27/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
11	Phạm Trường Huy	53841033	16/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
12	Nguyễn Thị Nhã Huyền	53841036	03/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
13	Nguyễn Thị Nhã Khanh	53841040	09/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
14	Hồ Đăng Khoa	52551037	27/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
15	Hồ Minh Khôi	53840998	02/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
16	Võ Anh Khôi	53841041	03/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
17	Lê Trung Kiên	53841037	21/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
18	Huỳnh Gia Kiệt	53841038	03/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
19	Huỳnh Văn Lên	53841042	04/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
20	Nguyễn Lê Đại Long	53841043	10/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
21	Cao Thành Lợi	53841044	08/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
22	Phạm Ngọc Mai	53841046	10/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
23	Nguyễn Dương Minh	96000726-00-13818	15/10/2012	Nam	Kinh		
24	Lê Trà My	53841047	08/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
25	Trần Diễm My	53841048	23/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
26	Từ Du Mỹ	53841049	05/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
27	Từ Thanh Mỹ	53841050	21/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
28	Nguyễn Bảo Nghi	53841051	20/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
29	Dương Gia Phúc	53841052	29/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
30	Lê Phương Quỳnh	53841054	10/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
31	Nguyễn Hoa Quỳnh	53841053	13/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
32	Lê Nguyễn Hoàng Sang	53841055	12/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
33	Hồ Gia Thiên	53841060	30/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
34	Ngô Chí Thức	53841063	10/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
35	Võ Kiều Tiên	53841057	15/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
36	Nguyễn Trúc Trinh	54164521	03/8/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
37	Hồ Quốc Trọng	53841065	31/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
38	Lê Phú Trọng	53841066	21/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
39	Nguyễn Cẩm Tú	51147964	08/5/2011	Nữ	Kinh		
40	Lê Vĩ Tường	53841059	13/5/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
41	Nguyễn Hồng Vạn	53841067	07/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
42	Trần Quốc Việt	53841068	20/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
43	Đình Công Vinh	53841069	20/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A2	
44	Hồ Bảo Vy	53841123	24/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
45	Nguyễn Khả Vy	53841071	27/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
46	Nguyễn Thủy Vy	53841072	27/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	
47	Hồ Như Ý	53841074	06/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 8A3GVCN Liêng Thụy Hoàng Oanh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phương Anh	53841076	16/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
2	Nguyễn Trâm Anh	53841075	24/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
3	Trương Quốc Anh	53841077	27/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
4	Nguyễn Gia Bảo	53841078	21/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
5	Lê Thị Như Băng	53841079	08/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
6	Nguyễn Thị Ngọc Biêt	53841080	28/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
7	Trần Phương Bình	51301171	21/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
8	Hồ Diễm Chi	53841082	27/8/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
9	Huỳnh Kim Cương	53841081	09/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
10	Lê Doanh Doanh	53841083	01/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
11	Nguyễn Thùy Dung	53841084	07/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
12	Nguyễn Quốc Duy	53841085	14/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
13	Phạm Thị Mỹ Duyên	53841086	14/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
14	Châu Anh Dương	53841087	09/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
15	Nguyễn Thái Dương	53841088	08/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
16	Dương Lâm Quốc Đại	53841089	24/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
17	Trương Bảo Đan	53841090	25/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
18	Trương Tiến Đạt	53841091	01/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
19	Đỗ Đăng Đăng	53841093	20/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
20	Huỳnh Hữu Đông	53841095	12/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
21	Trương Chí Được	51301176	31/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
22	Lê Đạt Giàu	53841096	30/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
23	Trần Khánh Hà	53841097	27/12/2013	Nữ	Hoa	Lớp 7A3	
24	Lê Phú Hào	53841099	26/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
25	Lê Gia Hân	53841102	31/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
26	Lưu Ngọc Hân	53841103	09/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
27	Đoàn Trung Hậu	53841104	04/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
28	Huỳnh Đông Hê	53841105	24/9/2011	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
29	Hồ Phước Hoài	53841107	29/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
30	Ngô Nhật Huy	53841108	02/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
31	Tạ Hoàng Huỳnh	53841109	03/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
32	Nguyễn Phú Hường	53841110	30/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
33	Lê Thị Khá	53841111	27/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
34	Huỳnh Tấn Khang	53841112	22/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
35	Lê Chí Khang	53841113	04/4/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
36	Nguyễn Trọng Khang	53841114	31/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
37	Trương Minh Khang	53841115	10/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
38	Quách Minh Khôi	53841116	09/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
39	Trương Nguyễn Trúc Lam	51301280	18/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
40	Lư Ngọc Gia Linh	53841118	26/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
41	Từ Vũ Linh	53841119	26/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
42	Nguyễn Thịnh	51301151	26/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
43	Hứa Trần Anh Thư	53841062	17/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
44	Trần Hạnh Trang	53841120	28/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
45	Nguyễn Mỹ Trinh	53841121	23/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
46	Trần Ngọc Tuyền	53841214	03/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
47	Trương Thế Vinh	53841122	06/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A3	
48	Lê Thảo Vy	53841018	03/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A1	
49	Nguyễn Tường Vy	53841124	01/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
50	Phan Thị Tường Vy	53841125	25/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	
51	Nguyễn Ngọc Yến	53841126	05/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 8A4GVCN Phạm Thị Lành

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lê Dân An	53841127	07/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
2	Huỳnh Như Anh	53841128	10/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
3	Nguyễn Tuấn Duy	51301076	23/5/2011	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
4	Huỳnh Nguyễn Khánh Huy	53841034	07/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
5	Lý Trường Khang	51301185	21/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
6	Nguyễn Khải Minh	96000726-00-13173	14/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
7	Nguyễn Quốc Minh	53841129	28/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
8	Huỳnh Diễm My	53841130	10/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
9	Hồ Song Ngân	53841131	06/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
10	Trần Thị Tuyết Ngân	53841132	28/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
11	Trần Thị Lan Nghi	53841133	14/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
12	Lê Kim Ngọc	53841135	02/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
13	Lê Nguyễn	53841137	02/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
14	Đặng Phan Thành Nhân	51301145	13/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
15	Nguyễn Trọng Nhân	53841139	22/5/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
16	Trần Tuyết Nhi	53841140	30/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
17	Lê Thị Thuỳ Như	53841142	04/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
18	Giang Tấn Phát	53841143	22/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
19	Lê Gia Phúc	53841144	28/9/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
20	Giang Ngọc Phượng	53841146	19/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
21	Trịnh Quốc Quý	51147960	15/5/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
22	Lê Thảo Quyên	53841148	24/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
23	Phạm Như Quyên	53841149	06/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
24	Huỳnh Lê Như Quỳnh	53841150	20/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
25	Lý Như Quỳnh	53841152	20/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
26	Ngô Như Quỳnh	51301057	13/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
27	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	53841151	01/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
28	Nguyễn Nhã Thiên	53841157	06/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
29	Võ Trí Thiện	53841159	06/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
30	Giang Duy Thịnh	51301153	15/7/2010	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
31	Hà Quốc Thịnh	53841161	20/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
32	Quách Đức Thịnh	53841160	20/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
33	Trần Mộng Thư	51301207	19/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
34	Huỳnh Trí Thức	51301156	18/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
35	Lê Thị Diễm Trinh	53841164	14/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
36	Hồ Đức Trọng	53841165	23/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
37	Nguyễn Ngọc Trúc	53841166	05/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
38	Huỳnh Tấn Trung	53841167	15/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
39	Đỗ Như Uyên	53841169	03/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
40	Nguyễn Nhã Uyên	53841168	18/7/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
41	Nguyễn Kim Vàng	53841170	25/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
42	Lê Trí Viễn	53841171	18/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A4	
43	Lê Nguyễn Phương Vy	53841174	27/4/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
44	Phạm Nhã Vy	53841175	03/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
45	Trịnh Kiều Vy	53841172	09/01/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
46	Trần Mỹ Xuyên	53841176	06/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	
47	Cao Nhã Yên	53841177	10/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 8A5GVCN Nguyễn Thanh Kha

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huyền Anh	53841179	18/5/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
2	Phan Như Anh	96000726-00-13816	07/4/2013	Nữ	Kinh		
3	Ngô Thái Bảo	53841180	26/4/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
4	Phạm Nhật Duy	51301077	29/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
5	Nguyễn Kiên Đạt	51301174	29/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
6	Nguyễn Minh Dương	53841182	12/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
7	Trần Nhựt Hạo	53841183	10/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
8	Nguyễn Kiều Hân	53841184	24/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
9	Trần Bảo Hân	53841185	25/9/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
10	Nguyễn Việt Hùng	51301225	08/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
11	Lữ Hoàng Huy	53841188	01/6/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
12	Nguyễn Thị Như Huỳnh	51301227	06/4/2011	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
13	Phan Đình Khả	53841189	23/6/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
14	Nguyễn Trường Khang	53841191	11/3/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
15	Phạm An Bảo Khang	51301230	22/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
16	Dương Minh Khôi	53841193	15/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
17	Nguyễn Huỳnh Đăng Khôi	53841196	14/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
18	Lê Bảo Khuyên	53841197	02/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
19	Hứa Cẩm Loan	53841200	03/12/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
20	Hà Đắc Lộc	53841201	28/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
21	Trần Phan Nhật Minh	53841202	14/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
22	Phan Trúc Ngân	96000726-00-13810	16/7/2012	Nam	Kinh		
23	Trần Như Ngọc	53841204	22/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
24	Lưu Trọng Nguyễn	51301099	28/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
25	Trần Khánh Như	53841206	30/6/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
26	Nguyễn Gia Phát	53841208	17/01/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
27	Nguyễn Tấn Phát	53841207	11/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
28	Nguyễn Minh Phú	53841209	04/10/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
29	Nguyễn Trọng Phúc	51147959	03/6/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
30	Phạm Hạo Thiên	53841215	13/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
31	Phạm Chấn Thiện	53841217	13/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
32	Phan Chí Thiện	53841216	24/8/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
33	Nguyễn Huyền Thoại	53841218	05/12/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
34	Lý Ngọc Tiên	53841212	29/3/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
35	Trần Văn Tiến	53841213	18/02/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
36	Lý Nguyễn Tín	51301256	30/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
37	Lâm Văn Tinh	51301258	03/01/2012	Nam	Khomer	Lớp 8A4	
38	Trịnh Ngọc Trâm	53841220	03/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
39	Lê Thị Huyền Trân	53841221	20/10/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
40	Ngô Quốc Tuấn	96000726-00-13160	25/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
41	Trần Hạo Văn	53841224	22/7/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	
42	Hà Tôn Tường Vi	51301216	28/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
43	Trần Ngọc Vy	53841226	14/11/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
44	Trần Thị Ai Vy	96000726-00-13163	08/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
45	Võ Ngọc Khánh Vy	53841225	14/02/2013	Nữ	Kinh	Lớp 7A5	
46	Ngô Triệu Vỹ	53841227	13/11/2013	Nam	Kinh	Lớp 7A5	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 9A1GVCN Đồng Thị Kiều Hoa

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lưu Nhật Bình An	51301022	12/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
2	Lê Hồ Nhật Anh	51301025	28/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
3	Ngô Mai Anh	51301024	10/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
4	Vũ Lê Hà Anh	51301023	31/8/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
5	Nguyễn Quốc Bảo	51301028	13/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
6	Huỳnh Khánh Bằng	51301027	23/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
7	Trần Lê Khánh Bằng	51301026	09/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
8	Lâm Hoàng Chuẩn	51301029	25/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
9	Phan Tiến Đạt	51301030	17/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
10	Nguyễn Thị Châu Đoan	51301031	04/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
11	Hồ Hoàng Gia	51301034	20/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
12	Mai Nhựt Giao	51301035	16/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
13	Lê Trần Vĩnh Hào	51301037	05/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
14	Hồng Ngọc Hân	51301036	02/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
15	Huỳnh Gia Huy	51301038	28/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
16	Nguyễn Đỗ Đăng Khoa	51301039	03/10/2012	Nam	Khơ-me	Lớp 8A1	
17	Trần Minh Khôi	51301040	31/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
18	Lâm Thiên Kim	51301042	15/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
19	Quách Trần Nhã Kỳ	51301043	15/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
20	Lê Tuyết Lam	51301044	20/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
21	Lâm Hoàng Long	51301045	30/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
22	Hồ Chí Lực	51301046	14/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
23	Ngô Thảo My	51301282	21/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
24	Lâm Diệu Ngân	96000726-00-13164	16/7/2012	Nữ	Khơ-me	Lớp 8A1	
25	Lâm Kim Ngân	51301143	20/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
26	Lê Thanh Ngân	51301048	28/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
27	Nguyễn Chí Nhân	51301050	27/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
28	Đỗ Tâm Như	51301047	06/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
29	Nguyễn Tấn Phát	51301051	24/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
30	Phạm Thanh Phong	51301054	26/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
31	Nguyễn Tuấn Quốc	51301055	02/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
32	Lữ Ngọc Quý	51301056	04/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
33	Dương Lê Như Quỳnh	51301058	27/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
34	Huỳnh Quang Sang	51301059	25/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
35	Lâm Hoàng Tân	51301060	22/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
36	Dương Gia Thịnh	51301299	28/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
37	Trịnh Anh Thư	51301062	21/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
38	Phan Ngân Thương	51301063	12/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
39	Trần Tính	51301064	28/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
40	Nguyễn Thị Thùy Trang	51301065	15/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
41	Nguyễn Bảo Trân	52383330	24/9/2010	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
42	Kim Minh Trí	51301066	29/12/2012	Nam	Khơ-me	Lớp 8A1	
43	Phạm Linh Tường	51148145	17/5/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
44	Trương Phương Uyên	51301067	22/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
45	Phan Như Vy	51301069	15/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	
46	Từ Khánh Vy	51301068	20/02/2012	Nữ	Hoa	Lớp 8A1	
47	Trần Gia Vỹ	51301070	26/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A1	
48	Huỳnh Như ý	52383142	06/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A1	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 9A2GVCN Phan Long Hải

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Quốc An	51301119	22/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
2	Phạm Thế Anh	51301071	30/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
3	Nguyễn Y Bằng	51301120	08/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
4	Lữ Bích Chân	51301073	21/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
5	Nguyễn Nhật Du	51147984	14/11/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
6	Nguyễn Quốc Đại	51301121	07/12/2012	Nam	Khơ-me	Lớp 8A2	
7	Huỳnh Chí Đệ	96000726-00-13811	27/10/2012	Nam	Kinh		
8	Huỳnh Ngọc Giàu	51301122	08/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
9	Lữ Trọng Giàu	51301123	01/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
10	Nguyễn Phi Hải	51301124	18/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
11	Nguyễn Gia Hạo	51301127	09/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
12	Nguyễn Gia Hân	51301126	06/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
13	Nguyễn Ngọc Va Hân	51301125	15/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
14	Nguyễn Thảo Hân	96000726-00-13817	07/02/2012	Nữ	Kinh		
15	Trần Thị Cẩm Hân	51301078	09/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
16	Nguyễn Chí Hiếu	51301082	01/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
17	Đỗ Minh Huy	51301084	13/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
18	Nguyễn Bảo Khanh	51301129	09/02/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
19	Lư Gia Khánh	51301130	28/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
20	Dương Đăng Khoa	51301131	08/11/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
21	Trần Đăng Khôi	51301133	01/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
22	Tô Quốc Kiệt	51301134	10/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
23	Trần Anh Kiệt	51301135	04/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
24	Nguyễn Phương Linh	51301138	16/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
25	Ngô Bình Long	96000726-00-13814	04/12/2012	Nam	Kinh		
26	Trịnh Hạo Minh	51301140	25/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
27	Đoàn Ngọc Ngọc	51301096	11/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
28	Nguyễn Kim Ngọc	51301144	13/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
29	Huỳnh Nguyễn	53398884	22/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
30	Trần Lê Nguyễn	51301098	19/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
31	Trần Mộng Trúc Nhi	51301101	19/9/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
32	Nguyễn Minh Phú	51301147	23/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
33	Dương Thanh Phúc	51301148	03/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
34	Nguyễn Tri Phương	51148092	21/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 9A3	
35	Nguyễn Thị Xuân Thảo	51301109	02/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
36	Đinh Lê Đức Thịnh	96000726-00-13166	15/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
37	Trương Trường Thịnh	51301152	31/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
38	Nguyễn Ngọc Anh Thư	51301154	25/8/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
39	Quách Trung Tín	51301157	28/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
40	Trần Minh Tới	51301158	27/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
41	Trần Thùy Trang	51301114	25/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
42	Lữ Phú Trọng	51301116	26/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
43	Đặng Huỳnh Ngọc Trúc	51301160	22/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
44	Trương Vĩnh Tường	51301163	30/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
45	Trần Thảo Vy	51301164	15/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	
46	Trần Như Ý	51301168	05/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A2	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 9A3GVCN Phạm Bích Châu

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trương Thị Ngọc Diệp	51301175	01/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
2	Nguyễn Khánh Duy	51301179	20/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
3	Trương Nguyễn Hoàng Duy	51301075	05/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
4	Nguyễn Khánh Dương	51301178	16/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
5	Trần Ánh Dương	51301177	15/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
6	Nguyễn Thị Đình Đang	51301172	13/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
7	Huỳnh Văn Hải Đăng	51301173	30/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
8	Dương Ngọc Giàu	51301180	16/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
9	Nguyễn Hoàng Hào	51147902	15/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
10	Lê Phát Hưng	51301182	28/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
11	Trương Lâm Phúc Hưng	51301183	01/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
12	Nguyễn Kha	51301184	03/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
13	Hồ Đăng Khoa	51301186	29/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
14	Nguyễn Đăng Khôi	51301187	04/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
15	Cao Tân Kiệt	51301188	11/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
16	Quách Hoài Ký	51301189	09/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
17	Phạm Nhã Lam	51301137	30/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
18	Lâm Bảo Long	51301092	13/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
19	Lưu Hoàng Long	51301192	19/02/2012	Nam	Khơ-me	Lớp 8A3	
20	Nguyễn Nhật Long	96000726-00-13815	18/8/2012	Nam	Kinh		
21	Quách Châu Long	51301191	02/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
22	Quách Hoàng Minh	51301194	11/4/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
23	Nguyễn Thị Thảo My	51301094	24/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
24	Trần Mộng Nghi	51301196	25/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
25	Chung Chí Nghĩa	51301197	29/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
26	Nguyễn Gia Nghiêm	51148086	21/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
27	Giang Trọng Nhân	51301199	15/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
28	Chung Ngọc Nhung	51301102	23/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
29	Giang Di Phát	51148055	10/01/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
30	Lê Lữ Hoàng Phúc	51301202	22/02/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
31	Lâm Kiều Phương	51301104	09/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
32	Nguyễn Phú Quý	51301203	29/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
33	Trần Thị Như Quỳnh	51301204	04/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
34	Lê Tấn Tài	51301205	27/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
35	Trương Chí Thanh	51301108	08/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
36	Trương Trường Thịnh	51301110	29/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
37	Nguyễn Anh Thư	96000726-00-13820	22/12/2012	Nữ	Kinh		
38	Nguyễn Ngọc Anh Thư	51301111	24/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
39	Trần Ngọc Diễm Thư	54028194	02/02/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
40	Lý Trí Tín	51301209	05/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
41	Phan Thanh Trúc	51301211	27/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
42	Hứa Đan Trường	51301212	17/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
43	Trương Lê Anh Tuấn	51301213	23/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
44	Lê Ngọc Vàng	51301215	08/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A3	
45	Tạ Phong Vinh	51301118	04/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A3	
46	Trần Trí Vinh	52550939	27/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A3	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026

Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 9A4GVCN Đình Thị Bích Hà

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hứa Ngọc Anh	51301217	18/8/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
2	Trương Lâm Anh	51301218	28/01/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
3	Hứa Minh Chuẩn	51301219	16/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
4	Nguyễn Quốc Duy	51301222	18/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
5	Hứa Nhật Đăng	51301220	06/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
6	Nguyễn Ngọc Giàu	51301223	21/12/2012	Nữ	Khơ-me	Lớp 8A4	
7	Lê Phú Hào	51301224	05/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
8	Ngô Kim Hân	52443641	11/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
9	Lê Minh Hiếu	51301081	20/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
10	Lý Lê Hưng	96000726-00-13167	24/12/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
11	Phạm Khánh Hưng	51301226	25/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
12	Trần Đỗ Quốc Hy	51301228	04/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
13	Bùi Văn Kha	51301229	14/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
14	Nguyễn Trọng Khang	51301088	12/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
15	Nguyễn Trọng Khang	51301086	13/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
16	Hà Nguyễn Mỹ Kim	51301234	09/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
17	Ngô Ngọc Tường Lam	51301090	28/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
18	Lê Thị Kim Lành	51301235	28/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
19	Ngô Nguyễn Tiêu Long	51301238	28/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
20	Trần Hải Long	51301237	11/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
21	Phan Ngọc Mãi	51301241	12/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
22	Lê Quỳnh My	51301093	21/9/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
23	Nguyễn Thảo My	51147953	30/10/2010	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
24	Nguyễn Trúc Ngân	51301242	13/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
25	Nguyễn Gia Nghi	51301243	11/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
26	Phạm Thị Ngoan	51301244	29/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
27	Lê Chí Nguyên	51301097	02/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
28	Trần Thị Thảo Nguyên	51301245	17/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
29	Quách Thiện Nhân	51301100	13/3/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
30	Trần Thị Thảo Nhi	51301247	13/9/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
31	Lê Trương Gia Phát	51301249	06/4/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
32	Trần Duy Phương	51301250	24/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
33	Đặng Minh Quý	51301251	30/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
34	Bùi Thị Bích Thảo	52440522	26/8/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
35	Lê Gia Thuận	51301255	01/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
36	Nguyễn Đăng Thư	51301254	06/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
37	Lê Trọng Tín	51148009	22/6/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
38	Trần Văn Tính	51301257	24/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
39	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	51301260	22/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
40	Lâm Huyền Trân	51301259	02/8/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
41	Phan Kỳ Tứ	51301161	25/7/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
42	Trần Huỳnh Hạo Văn	51301263	26/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
43	Huỳnh Công Vũ	51301262	20/10/2011	Nam	Kinh	Lớp 8A4	
44	Trần Tường Vy	51301264	02/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	
45	Lê Ngọc Yến	51301265	21/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A4	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 9A5GVCN Vũ Tuấn Anh

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Hoài An	51301266	06/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
2	Nguyễn Lâm Bảo Anh	51301268	30/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
3	Nguyễn Thị Quyền Anh	51301267	12/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
4	Phạm Kim Cương	51301270	23/01/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
5	Trần Thị Đoàn Diễm	51301271	07/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
6	Phan Khánh Duy	51301274	04/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
7	Võ Chí Dư	51301272	18/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
8	Phan Hải Dương	51301273	28/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
9	Lê Kim Hân	51301275	09/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
10	Lê Chí Hậu	51301080	25/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
11	Phan Thị Trúc Huỳnh	51301276	15/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
12	Lâm Phúc Hưng	51301083	09/12/2012	Nam	Khơ me	Lớp 8A5	
13	Hứa Đăng Khôi	51301277	05/12/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
14	Nguyễn Đăng Khôi	51301278	30/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
15	Nguyễn Quốc Kiệt	51301279	31/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
16	Trần Nhã Lam	51301281	30/7/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
17	Trần Ngọc Mỹ	51301283	15/6/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
18	Lê Nguyễn Mỹ Ngà	51301284	28/02/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
19	Lê Kim Ngân	51301285	24/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
20	Trần Phạm Thủy Ngân	51301287	05/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
21	Bùi Bảo Ngọc	51301288	25/8/2012	Nữ	kinh	Lớp 8A5	
22	Phan Chí Nguyên	51301289	29/5/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
23	Nguyễn Ngọc Nhã	51301290	18/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
24	Nguyễn Kiều Như	51301291	30/4/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
25	Nguyễn Duy Phong	51301292	25/10/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
26	Nguyễn Minh Phú	51301293	11/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A2	
27	Huỳnh Thanh Sang	51301106	14/4/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
28	Tăng Trường Sơn	51301294	11/01/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
29	Lê Chí Tâm	51301296	21/11/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
30	Nguyễn Thị Ngân Tâm	51301297	20/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
31	Nguyễn Chí Thịnh	51301298	07/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
32	Tô Quốc Thịnh	51301300	17/6/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
33	Lê Thị Anh Thư	51301208	14/11/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
34	Phạm Nguyễn Ngọc Thương	51301302	15/10/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
35	Nguyễn Ngọc Kiều Tiên	51301303	17/12/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
36	Phan Gia Tiến	51301304	20/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
37	Lê Thị Bảo Trâm	51148012	08/3/2011	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
38	Nguyễn Bé Trâm	51148060	30/8/2009	Nữ	Khomer	Lớp 8A5	
39	Nguyễn Huyền Trân	51301307	25/01/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
40	Nguyễn Thanh Trúc	51301308	22/5/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
41	Huỳnh Đan Trường	51301309	05/8/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
42	Phạm Thị Bạch Tuyết	51301310	13/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
43	Trương Công Vinh	51301311	13/9/2012	Nam	Kinh	Lớp 8A5	
44	Lê Phạm Tường Vy	51301313	31/10/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	
45	Nguyễn Ý Vy	51301312	26/3/2012	Nữ	Kinh	Lớp 8A5	

Xã Tân Lộc, ngày 02 tháng 09 năm 2026
Hiệu trưởng

Nguyễn Quý Tiên